

Bản án số: 335/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Bê.

2. Ông Khuông Văn Thông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2024/TB-TLST ngày 04/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị D; sinh năm: 1983. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: thôn Trại Lán, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: số 8, ngõ 758, đoạn 1 đường Jieshou, quận Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan (Trung Quốc).

+ *Người đại diện theo ủy quyền nộp, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án của chị Hoàng Thị D là ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1999; địa chỉ: số D, T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.*

* **Bị đơn:** Anh Lý Văn L, sinh năm: 1981. (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền nộp, nhận các văn bản tố tụng của anh L: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961.

Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961
Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 12/8/2024 Nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn L được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau đó để phát triển kinh tế gia đình chị đã sang Đài Loan làm việc, vì khoảng cách xa xôi nên vợ chồng không có điều kiện được gần nhau, quan tâm chia sẻ với nhau nên cả hai bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng sống ly thân một thời gian dài nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn không cải thiện được mà tình trạng ngày càng trở lên căng thẳng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Lý Quốc D1, sinh ngày 20/5/2004 và cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015. Ly hôn chị đề nghị giao cháu Lý Hoàng N cho chị nuôi dưỡng, trong thời gian chị ở nước ngoài thì giao cháu Lý Hoàng N cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng. Còn cháu Lý Quốc D1 đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị đang lao động tại nước ngoài nên không về tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh L được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh L.

Chị cũng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Số D, T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội thay mặt chị nộp đơn khởi kiện, nộp tạm ứng án phí, nhận bản án, trích lục và các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị và thông báo lại cho chị biết.

+ Bị đơn anh Lý Văn L trình bày (có xác nhận của Văn phòng K tại Đ):

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị D được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, để phát triển kinh tế gia đình chị D đã sang Đài Loan

làm việc, sau đó một thời gian sau anh cũng sang Đài Loan làm việc, tuy vợ chồng đều sống ở Đài Loan nhưng mỗi người một nơi, sống ly thân nhau. Do vợ chồng sống ly thân một thời gian dài nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn không cải thiện được mà tình trạng ngày càng trở lên căng thẳng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị D đề nghị ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là cháu Lý Quốc D1, sinh ngày 20/5/2004 và cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015. Hiện nay hai cháu đang ở với bà nội là bà Nguyễn Thị H. Ly hôn anh đề nghị giao cháu Lý Hoàng N cho chị D nuôi dưỡng, trong thời gian chị D ở nước ngoài thì giao cháu Lý Hoàng N cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng. Còn cháu Lý Quốc D1 đã trưởng thành anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh đang lao động tại nước ngoài nên không về tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị D và anh được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa chị D và anh.

Anh cũng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961, có địa chỉ: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang thay mặt anh nộp bản tự khai, nhận bản án, trích lục và các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh và thông báo lại cho anh biết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Lý Văn L. Vợ chồng anh L chị D có 2 con chung là cháu Lý Quốc D1, sinh ngày 20/5/2004 và cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015 hiện nay các cháu đang ở với bà. Vợ chồng anh L chị D hiện nay đang ở nước ngoài, kể từ khi chị D anh L đi nước ngoài các cháu vẫn ở với bà. Anh L, chị D vẫn thường xuyên quan tâm và gọi điện hỏi han, chu cấp cho các cháu. Anh L, chị D khi ly hôn đều thống nhất giao cháu Lý Hoàng N cho chị D nuôi dưỡng và trong thời gian chị D ở nước ngoài thì giao cháu N cho bà nuôi dưỡng thì quan điểm của bà là đồng ý nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lý Hoàng N trong thời gian chị D, anh L ở nước ngoài. Về cấp dưỡng nuôi cháu N bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã làm việc với các cháu Lý Hoàng N cháu trình bày: cháu là con của bố Lý Văn L và mẹ Hoàng Thị D, hiện nay cháu đang ở cùng với bà nội là bà Nguyễn Thị H. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bà nội Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị D, bị đơn anh Lý Hoàng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự công bố bản tự khai của chị D; bản tự khai của anh L và biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H và cháu Lý Hoàng N và tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu:

-Việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56; Điều 81, 82, 83, Điều 104 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D. Xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Lý Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015 cho chị Hoàng Thị D nuôi dưỡng, chăm sóc. Nhưng tạm giao cháu Lý Hoàng N bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời gian chị Hoàng Thị D ở nước ngoài.

Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị D anh Lý Văn L và bà Nguyễn Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh L và bà H.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị D là nguyên đơn có nơi cư trú tại L, Bắc Giang có đơn xin ly hôn anh Lý Văn L, anh L chị D hiện đang lao động tại nước ngoài. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. **Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị D và anh Lý Văn L có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh L. Xem xét đơn khởi kiện của chị D. Hội đồng xét xử thấy chị D xác định hiện nay vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống chung và anh L đã không còn liên lạc gì với nhau nữa, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh L, anh L cũng đồng ý ly hôn với chị D, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh L được ly hôn vì xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Xử cho chị D được ly hôn anh L.

[4]. **Về con chung:** Chị Hoàng Thị D và anh Lý Văn L có 02 con chung là cháu Lý Quốc D1, sinh ngày 20/5/2004 và cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015. Hiện nay các cháu đang ở với bà Nguyễn Thị H là bà nội của các cháu. Ly hôn chị D đề nghị giao cháu Lý Hoàng N cho chị nuôi dưỡng trong thời gian chị ở nước ngoài thì giao cháu Lý Hoàng N cho bà Nguyễn Thị H (là bà nội cháu) chăm sóc nuôi dưỡng, con cháu Lý Quốc D1 đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không đề nghị giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D về yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: từ khi chị D, anh L đi nước ngoài lao động đến nay thì các cháu Lý Quốc D1 và cháu Lý Hoàng N vẫn ở cùng với bà Nguyễn Thị H (mẹ anh L) các cháu được bà chăm sóc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, anh L, chị D vẫn thường xuyên gửi tiền về cho bà Nguyễn Thị H để nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu. Do đó cần giao cháu Lý Hoàng N cho chị Hoàng Thị D nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với điều kiện thực tế và tránh xáo trộn cuộc sống bình thường của cháu.

Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D về con chung. Giao con chung là cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015 cho chị Hoàng Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như quyền và lợi ích về mọi mặt của con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị Hoàng Thị D đang đi lao động tại nước ngoài nên cần tạm giao cháu Lý Hoàng N cho bà Nguyễn Thị H là bà nội của cháu chăm sóc cháu trong thời gian chị D ở nước ngoài.

Sau khi ly hôn anh Lý Văn L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị Hoàng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83; Điều 104 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Lý Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Hoàng N, sinh ngày 24/3/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nhưng tạm giao cháu Lý Hoàng N cho bà Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu trong thời gian chị Hoàng Thị D ở nước ngoài.

Anh Lý Văn L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000056 ngày 04/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Hoàng Thị D và anh Lý Văn L hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà